

Số: 06/2021/QĐ-PT

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ  
GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Bùi Hữu Nhân

- *Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Vân

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- *Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Thị Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp:* Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; mở phiên họp phúc thẩm công khai để giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 37/2021/TLPT-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 114/2020/QĐST-DS ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm số 102/2021/QĐ-PT ngày 23/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1/. Bà Nguyễn Thị Vân D, sinh năm: 1953. Vắng mặt.

2/. Bà Nguyễn Thị Diễm V, sinh năm: 1955. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 95 L, phường B, Quận 1, Thành phố H.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà D, bà V:*

Bà Phan Thị Lệ T, sinh năm: 1961. Có mặt.

Địa chỉ: Số 93 N, Phường 2, thành phố Đ.

Văn bản ủy quyền ngày 19/10/2019.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1958. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 9 Y, Phường 5, thành phố Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 9 Y, Phường 5, thành phố Đ.

2/. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 9 Y, Phường 5, thành phố Đ.

3/. Ông Nguyễn Tổ H, sinh năm: 1944. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 192, xóm 4, thôn P, xã P, huyện Đ.

4/. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1950. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 185 Ụ Cây, Phường 10, Quận 8, Thành phố H.

5/. Ông Nguyễn Kim Q. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 185 Ụ Cây, Phường 10, Quận 8, Thành phố H.

6/. Ông Nguyễn Phúc V. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 185 Ụ Cây, Phường 10, Quận 8, Thành phố H.

7/. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1951. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 26 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đ.

8/. Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1956. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 229 H, tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện D.

9/. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 27 P, Phường 2, thành phố Đ.

10/. Bà T. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thành phố N, tỉnh K.

11/. Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm: 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 185 Ụ Cây, Phường 10, Quận 8, Thành phố H.

12/. Ông Nguyễn Phú Kim Q, sinh năm: 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 185 Ụ Cây, Phường 10, Quận 8, Thành phố H.

13/. Ông Nguyễn Phú T, sinh năm: 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 185 Ụ Cây, Phường 10, Quận 8, Thành phố H.

- *Người kháng cáo:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm V, bà Nguyễn Thị Vân D là bà Phan Thị Lệ T.

Ngày 16/12/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân D, bà Nguyễn Thị Diễm V (do bà Phan Thị Lệ T là người đại diện theo ủy quyền) kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 114/2020/QĐST-DS ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Yêu cầu xem xét lại Quyết định

đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 114/2020/QĐST-DS ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 114/2020/QĐST-DS ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ quyết định:

Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 358/2018/TLST-DS ngày 07/9/2018 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân D, bà Nguyễn Thị Diễm V; bị đơn bà Nguyễn Thị L.

Lý do đình chỉ: Diện tích đất tranh chấp là ranh giới giữa đất của bà D, bà V và đất của vợ chồng cụ Hiện (đã chết năm 1991), cụ Thuận (đã chết năm 2009). Sau khi thụ lý vụ án, phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 02 người con riêng của cụ Hiện là bà Trang và một người chưa biết họ tên địa chỉ; 03 người con của ông Hồng (ông Hồng đã chết và ông Hồng là con của cụ Hiện, cụ Thuận) là bà Trinh, ông Tuấn, ông Quy. Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp họ tên, địa chỉ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên nhưng nguyên đơn không cung cấp được. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành thu thập, xác minh địa chỉ theo quy định của pháp luật nhưng không xác định được địa chỉ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

*Tại phiên họp phúc thẩm*, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phan Thị Lệ T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 114/2020/QĐST-DS ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng phúc thẩm, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp Hội đồng phúc thẩm và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp dân sự phúc thẩm; còn bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (không có mặt khi được triệu tập, không tham gia hòa giải...); đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Lệ T về việc hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 114/2020/QĐST-DS ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ; căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 114/2020/QĐST-DS ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

### **XÉT THẤY:**

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2018, bà D, bà V khởi kiện bà L và yêu cầu Tòa án buộc bà L trả lại toàn bộ phần diện tích đất đã lấn chiếm

khoảng 15m<sup>2</sup> cho bà D, bà V (bút lục số 15). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà D, bà V được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 22/9/2006 đối với diện tích đất 628,24m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ số 25 tại 11 Y, Phường 5, thành phố Đ (bút lục số 08-09).

[2] Còn ông Nguyễn Văn Hiện được Ty trưởng ty địa chính thành phố Đ công nhận quyền sở hữu miếng đất số 110 tại đường Y (bút lục số 11).

[3] Nhà và đất của bà D, bà V giáp ranh với nhà và đất thuộc thửa đất số 110 tờ bản đồ số 34 tại số 9 Y, Phường 5, thành phố Đ; nhà và đất tại số 9 Y, Phường 5, thành phố Đ thì bà Lua không phải là người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà Lua lại là người đang quản lý, sử dụng. Nội dung này phù hợp với bản tự khai ngày 11/10/2018 của bà Lua (bút lục số 31-32) thể hiện: Bà Lua xác định nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp tại số 9 Y, Phường 5, thành phố Đ là của bố mẹ bà là cụ Hiện và cụ Thuận và hiện nay bà và hai người cháu của bà là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Cha mẹ bà đã chết nhưng không để lại di chúc, nhà và đất tại địa chỉ trên thì chưa chia thừa kế. Diện tích đất này hiện nay vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[4] Theo Báo cáo số: 425/BC-NĐĐC ngày 10/11/2003 của Phòng nhà đất địa chính thành phố Đ (bút lục số 48-49) thể hiện: Ranh giới sử dụng đất giữa nhà số 9 (nhà ông Hiện, bà Thuận là bố mẹ của bà Lua) và nhà số 11 (nhà bà D, bà V) được xác định như sau: Diện tích đất nhà số 11 có bình độ phía trên bờ taluy đá dọc theo mương nước thải từ trường Trần Bình Trọng đổ xuống chạy dọc theo ranh giới nhà đất số 11 và nhà số 9 xuống đường Y. Diện tích đất nhà số 9 của hộ ông Hiện có bình độ dưới chân bờ taluy. Do vậy, ranh giới sử dụng đất giữa nhà số 9 và nhà số 11 được xác định là ổn định và không có biến động.

Theo bản tự khai ngày 11/10/2018 (bút lục số 31-32) của bà Lua thể hiện nội dung: Bà Lua cho rằng đây là con mương riêng biệt của gia đình bà chứ không phải là mương nước công cộng như trong hiện trạng sơ đồ của nhà số 11. Tuy nhiên, theo như hồ sơ thể hiện thì năm 2006 khi bà D, bà V được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thể hiện có con mương nước này.

[5] Như vậy, có căn cứ xác định từ trước năm 2014 thì ranh giới giữa hai nhà sử dụng là ổn định. Tuy nhiên, từ năm 2014 khi bà Lua có hành vi lấn chiếm đất; do đó, bà D, bà V đã phản ánh đến Ủy ban nhân dân Phường 5 nhưng đều hòa giải không thành.

[6] Năm 2018, bà D, bà V đã có khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Đ về hành vi lấn chiếm đất của bà Lua. Trong quá trình Tòa án nhân dân thành phố Đ giải quyết thì bà Lua lại tiếp tục có hành vi đào, mức đất, dựng hàng rào làm thay đổi hiện trạng tài sản tranh chấp. Trước hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của mình thì bà D, bà V lại tiếp tục phản ánh đến Ủy ban nhân dân Phường 5 để can thiệp.

Theo biên bản làm việc ngày 09/12/2020 của Ủy ban nhân dân Phường 5 (bút lục số 197) thể hiện nội dung: Ủy ban nhân dân Phường 5 đề nghị bà Lua là người đang quản lý, sử dụng nhà đất số 9 giữ nguyên hiện trạng đã cuốc đào đất. Tuy nhiên, bà Lua vẫn không hợp tác và tiếp tục có hành vi đào, mức đất trên.

[7] Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải yêu cầu các cơ quan chuyên môn để tiến hành đo vẽ, kiểm tra thực tế, trích lục, áp bản đồ đối với diện tích đất của các bên để xác định chính xác bà Lua có hay không có việc lấn chiếm ranh giới đất thuộc quyền sử dụng đất của bà D, bà V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 22/9/2006 để làm căn cứ giải quyết vụ án. Đồng thời, phải xem xét đến việc bà Lua chỉ là người trực tiếp quản lý, sử dụng nhà đất giáp ranh với nhà đất của bà D, bà V và xem xét hành vi đào, mức đất, dựng hàng rào trên diện tích đất tranh chấp là hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bà D, bà V để xác định chính xác quan hệ tranh chấp giải quyết vụ án theo đúng quy định tại các Điều 164, 166, 169, 170 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nội dung: Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền tự bảo vệ, ngăn chặn bất kỳ người nào có hành vi xâm phạm quyền của mình bằng những biện pháp không trái với quy định của pháp luật. Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác buộc người có hành vi xâm phạm quyền phải trả lại tài sản, chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[8] Như vậy, đối chiếu với quy định nêu trên thì phạm vi giới hạn là buộc người có hành vi xâm phạm quyền phải trả lại tài sản, chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản chứ không nhất thiết phải đưa toàn bộ những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hiện và cụ Thuận vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì đây là vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất, không phải vụ án thừa kế. Bản thân những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hiện, cụ Thuận (trừ bà Lua là người đang quản lý, sử dụng tài sản mà các bên đang tranh chấp) đều không phải là người có hành vi xâm phạm quyền phải trả lại tài sản, chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản nên việc Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu nguyên đơn bà D, bà V cung cấp địa chỉ của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hiện, cụ Thuận để đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không cần thiết. Trường hợp nếu sau này các đồng thừa kế của cụ Hiện, cụ Thuận có tranh chấp về thừa kế thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[9] Hơn nữa, việc Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp họ tên, địa chỉ của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hiện, cụ Thuận là điều không thể thực hiện vì họ tên, địa chỉ của hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hiện, cụ Thuận thì chỉ có những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hiện, cụ Thuận mới biết. Bản thân bà D, bà V là người đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh và chỉ là người có đất liền kề với diện tích đất mà hiện nay bà Lua đang quản lý,

sử dụng chứ bà D, bà V không phải là hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hiện, cụ Thuận nên bà D, bà V không thể nào biết được hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hiện, cụ Thuận gồm những ai để cung cấp thông tin theo yêu cầu của Tòa án.

[10] Việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng nguyên đơn không cung cấp được họ tên, địa chỉ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hiện, cụ Thuận để làm căn cứ đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định pháp luật.

[11] Vì vậy, cần hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 114/2020/QĐST-DS ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ để giải quyết lại theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

- Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Lệ T, xử:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 114/2020/QĐST-DS ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Vân D, sinh năm: 1953; bà Nguyễn Thị Diễm V, sinh năm: 1955; hiện đã trên 60 tuổi. Theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cũng như Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009 thì bà D, bà V là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí. Do đó, bà D, bà V được miễn toàn bộ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND thành phố Đ;
- CCTHADS thành phố Đ;
- Các đương sự (09);
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHỤC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đã ký**

**Bùi Hữu Nhân**